

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 06-6-2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Quý
2. Bà Hồ Thị Hải Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, tên gọi khác: R, sinh ngày 07/3/1977 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn D và bà Trần Thị P (*đều đã chết*); chồng là Đoàn Minh D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

2. Trần Đình L, sinh ngày 05/9/1954 tại Hưng Yên; nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q và bà Vũ Thị A (*đều đã chết*); vợ là Nguyễn Thị H (*Bị hại trong vụ án*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1985 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xét xử 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân*”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (*đã chết*), ông Trần Đình L, sinh năm 1954, nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Cam Lộ, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Đình L, sinh năm 1954, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, là chồng bà H;

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1978; anh Trần Đình C, sinh năm 1981, nơi cư trú: khu phố N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, là con bà H;

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1928; bà Hoàng Thị E, sinh năm 1930; nơi cư trú: phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, là bố mẹ bà H.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị T, nơi cư trú: khu phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Minh D, nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thành Chung, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Mậu A, tên gọi khác: T, nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Anh Hoàng Quốc Hoàn, nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 06 phút ngày 28/01/2021, Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-083.08 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu Thọ hướng đi đến đường Càn Vương. Khi đến gần giao lộ Nguyễn Hữu Thọ và Hàm Nghi, khu phố H, thị trấn C, huyện L, N thấy phía trước không có người và phương tiện lưu thông nên tăng tốc chạy qua giao lộ, cùng lúc này, Trần Đình L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F3-1918 chở vợ là bà Nguyễn Thị H lưu thông trên đường Hàm Nghi theo hướng Tây Bắc sang Đông Nam nhìn thấy xe ô tô 74C-083.08 chạy trên đường Nguyễn Hữu Thọ vào khu vực giao lộ theo hướng từ phải sang trái, nghĩ khoảng cách xe ô tô còn xa nên L không giảm tốc độ mà điều khiển xe chạy qua giao lộ. Xe ô tô 74C-083.08 tông vào phần bên phải xe mô tô 74F3-1918 gây tai nạn.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đình L bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện. Bà Nguyễn Thị H điều trị từ ngày 28/01/2021 đến ngày 23/9/2021 thì chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định số: 296/PC09-KLGĐ ngày 25/02/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị về dữ liệu điện tử, kết luận: Xe ô tô di chuyển theo hướng từ dưới lên trên, tốc độ là 38 km/h; xe mô tô di chuyển theo hướng từ trái sang phải và không đủ cơ sở để xác định tốc độ.

Tại bản kết luận giám định số: 300/KLGĐ-PC09 ngày 28/02/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị về dấu vết cơ học, kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên là phần đầu xe ô tô với phần bên phải xe mô tô trong trạng thái xe mô tô đang chuyển động từ trái sang phải so với xe ô tô đang chuyển động. Không đủ cơ sở kết luận vị trí va chạm giữa xe ô tô với ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số: 7315/C09-P4,TT1 ngày 20/10/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an về độc chất và vi thể của bị hại Nguyễn Thị H: Kết luận giám định mô bệnh học: hình ảnh thiếu máu cơ tim cấp tính trên nền cơ tim thoái hóa, xơ hóa nhiều ổ; phổi thoái hóa, viêm - giãn phế quản; viêm thận, tiểu cầu thận thoái hóa kính; thoái hóa xơ cứng tiểu động mạch nhiều tạng. Kết luận giám

định độc chất phủ tạng: Trong mẫu phủ tạng, chất chứa dạ dày, máu ghi thu của bà Nguyễn Thị H gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua, Hydrophosphid, Methanol, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của mã tiền, cà độc dược, quinine, ô đầu - phụ tử.

Tại bản kết luận giám định số: 1098/KLGD-PC09 ngày 19/11/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị về pháp y tử thi, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là Suy đa tạng. Các thương tích của bà Nguyễn Thị H trong vụ tai nạn giao thông không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bà H nhưng những thương tích này là yếu tố thuận lợi để các bệnh nền của bà H thêm tăng nặng.

Tại bản kết luận giám định số: 08/GĐHS ngày 07/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị về giám định thương tích qua hồ sơ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H do thương tích gây nên trên hồ sơ bệnh án là 68%.

Tại bản kết luận giám định số: 74/TgT ngày 16/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Đình L do thương tích gây nên là 13%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 74F3-1918 là 1.290.000 đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS 74C-083.08 là 20.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Hilux, màu bạc, BKS: 74C-083.08;
- 01 giấy biên nhận thế chấp số 1000384991/3 của công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam ngày 31/8/2020, nhận thế chấp và giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74C-083.08;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 74C-083.08 số: 0304643;
- 01 thẻ nhớ có ký hiệu "VIETMAP Memory card HC CLASS", dung lượng 16GB, gắn trên thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 74C-083.08;
- 01 xe mô tô Honda, loại Dream, biển kiểm soát 74F3-1918;
- 05 mảnh vỡ nhựa màu đen;
- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa; 01 mũ bảo hộ bằng nhựa; 01 áo khoác màu đen;
- 01 sổ khám bệnh của bà Nguyễn Thị H, số HSQL: H112;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số D413062 mang tên Trần Đình L;
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0018739 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/1997, biển số 74F3-1918, chủ xe Trần Đình L;

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ đã xử lý tài sản, trả lại cho ông Đoàn Minh D 01 xe ô tô Biển kiểm soát 74C-083.08 và 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 74C-083.08; trả lại cho ông Trần Đình L 01 xe mô tô BKS 74F3-1918.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Đình L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại sức khỏe, thiệt hại xe mô tô. Ông Đoàn Minh D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Đình L bồi thường thiệt hại do xe ô tô bị hư hỏng.

Tổng chi phí điều trị, mai táng của bà H là 379.394.000 đồng. Bị cáo N và những người đại diện hợp pháp cho bà H thỏa thuận bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường số tiền 265.575.800 đồng. Bị cáo N đã bồi thường được 80.000.000 đồng và tạm gửi 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại bị cáo N tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-CL ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Đình L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, trong đó Trần Đình L theo điểm a khoản 1, Nguyễn Thị N theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Đình L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị N từ 20 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Đình L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với Trần Đình L;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo N và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H;

Về xử lý vật chứng: Tiêu huỷ các mảnh nhựa, mũ bảo hiểm, áo khoác cũ, mảnh sơn thu giữ trong vụ án. Trả lại giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô cho bị cáo Trần Đình L. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án thẻ nhớ ký hiệu “VIETMAP Merory card HC CLASS”, Giấy biên nhận thể chấp, Sổ khám bệnh của bà H;

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 28/01/2021, Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-083.08 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu Thọ hướng đi đường Cần Vương, khi vào khu vực giao nhau với đường Hàm Nghi thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện L đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 74F3-1918 do Trần Đình L điều khiển lưu thông trên đường Hàm Nghi di chuyển cắt ngang hướng đi của xe ô tô 74C-083.08 từ trái sang phải gây tai nạn. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H

bị tổn thương 68% được xác định là yếu tố thuận lợi để các bệnh nền của bà H thêm tăng nặng, dẫn đến suy đa tạng và chết; ông Trần Đình L bị tổn thương 13%; giá trị thiệt hại của xe mô tô 1.290.000 đồng và thiệt hại xe ô tô 20.500.000 đồng.

Nguyên nhân gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả hai bị cáo N và L khi điều khiển phương tiện qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Bị cáo L không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, lỗi vi phạm của các bị cáo được quy định tại Điều 24, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, Nguyễn Thị N và Trần Đình L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo L phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo N điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe, là nhân tố phối hợp xâm phạm tín mạng của người khác, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xem xét về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị N và Trần Đình L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét về hình phạt: Đối với bị cáo N gây tai nạn có lỗi hỗn hợp của bị cáo L, tổn thương do tai nạn gây ra không là nguyên nhân trực tiếp làm bị hại chết, sau khi gây tai nạn đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng, nghề nghiệp ổn định, có nhiều hoạt động thiện nguyện, cứu trợ, cứu nạn tại địa phương nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo tạo cơ hội tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có điều kiện lao động nuôi gia đình, đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Đối với bị cáo L gây tai nạn có lỗi hỗn hợp của bị cáo N, tổn thương do tai nạn gây ra không là nguyên nhân trực tiếp làm bị hại chết, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 13%, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Đình L và ông Đoàn Minh D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo N và đại diện hợp pháp bị hại tiếp tục thỏa thuận, theo đó, bị cáo N có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 185.575.800 đồng (đã tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự 100.000.000 đồng), sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Trần Đình L và ông Đoàn Minh D theo đúng quy định pháp luật. Đối với các mảnh nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, áo khoác đã bị hư hỏng, không ai yêu cầu trả lại nên tịch thu và tiêu hủy; giấy đăng ký mô tô, giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo L cần trả lại cho bị cáo. Thẻ nhớ có ký hiệu "VIETMAP Memory card HC CLASS", giấy biên nhận thể chấp xe ô tô thu giữ của anh Đoàn Minh D, sổ khám bệnh của bị hại Nguyễn Thị H có tại hồ sơ vụ án không có yêu cầu trả lại thì tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Đối với đối tượng có liên quan: Ông Đoàn Minh D, chủ xe ô tô biển kiểm soát 74C-083.08. Quá trình điều tra xác định, ngày 28/01/2021 Nguyễn Thị N tự ý sử dụng, điều khiển xe ô tô 74C-083.08 gây tai nạn. Ông D không biết nên không xem xét trách nhiệm của ông D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo N và đại diện hợp pháp bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N, tên gọi khác: R và Trần Đình L phạm tội:
"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị N 20 (Hai mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2022).

Giao Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Đình L 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Giao Trần Đình L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Thị N bồi thường cho ông Trần Đình L, chị Trần Thị T, anh Trần Đình C, ông Nguyễn Văn M, bà Hoàng Thị E số tiền 185.575.800 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng bị cáo N đã nộp theo Biên lai thu tiền số BB/2021/0000023 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh nhựa, mũ bảo hiểm, áo khoác cũ, mảnh sơn (Vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận ngày 28/4/2022).

- Trả lại cho Trần Đình L giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đình L (có tại hồ sơ vụ án);

- Lưu theo hồ sơ vụ án thẻ nhớ có ký hiệu "VIETMAP Memory card HC CLASS", giấy biên nhận thể chấp xe ô tô của anh Đoàn Minh D, sổ khám bệnh của bị hại Nguyễn Thị H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn